

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST

Ngày 07-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Dung và Bùi Diệu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Đoàn Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành T, sinh năm 1987, tại Trà Vinh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi ở: Nhà số 94/3, đường T, Khu phố 7, phường T1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị T; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 12-5-2017, tạm giam ngày 21-5-2017, trả tự do ngày 29-11-2017; bị cáo tại ngoại “có mặt”;

2. Nguyễn Văn K, sinh năm 1990, tại Trà Vinh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Ngọc M; có vợ và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam ngày 11-7-2017, trả tự do ngày 29-11-2017; bị cáo tại ngoại “có mặt”;

3. Phạm Thanh V, sinh năm 1988, tại Cà Mau. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nơi ở: Nhà số 46-48, Đường S4, Khu phố 4, phường T1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh H và bà Đào Ngọc Y; có vợ và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 12-5-2017, tạm giam ngày 22-5-2017 “có mặt”;

4. Nguyễn Phúc N, sinh năm 1989, tại Kiên Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang; nơi ở: Nhà số 60B, Đường S5, Khu phố 3, phường T1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công

nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Đ; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 12-5-2017, tạm giam ngày 21-5-2017 “có mặt”;

5. Trần Hoàng C, sinh năm 1986, tại Cà Mau. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nơi ở: Nhà số 119, Đường S5, Khu phố 2, phường T1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Đào Lệ T; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 09/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về “Tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” (chấp hành xong hình phạt chính ngày 02/7/2013, quyết định khác ngày 31/12/2013, án tích đã được xóa); bị bắt tạm giữ ngày 19-5-2017, tạm giam ngày 23-5-2017 “có mặt”.

*Người bào chữa cho bị cáo V – Luật sư Cao Thái H của Văn phòng luật sư Cao Thái H và Cộng Sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

*Các bị hại:

- Anh Trương Quốc D, sinh năm 1979. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 162/17 đường P, Phường 3, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”;

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1998. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa “xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 07/5/2017, Phạm Thanh V, Nguyễn Văn Thắng, Lê Hoàng Giang, Trương Quốc D, Trần Hoàng C và Trần Văn Linh cùng nhau đi dự tiệc sinh nhật con của Nguyễn Xinh Quốc tại nhà số 136, Đường S7 (nối dài), phường T1, quận B.

Đến khoảng 21 giờ thì nhóm của V, Thắng, Giang, D, C và Linh rủ nhau về phòng trọ của Linh nhậu tiếp. Khi cả nhóm chạy xe mô tô đến trước Shop 83, đường L, Khu phố 3, phường T1, quận B thì V nhìn thấy Nguyễn Thành T là người có mâu thuẫn trước đó đang chạy xe theo chiều ngược lại nên V nói cho cả nhóm biết.

Cả nhóm quay lại chặn đầu xe của T, lúc này T hỏi “có chuyện gì vậy”, C liền trả lời “nhìn mày thấy ghét quá” rồi C, D và Linh nhảy xuống xe xông vào dùng tay chân đánh T thì T bỏ chạy vào Shop Jeans bán quần áo số 81, đường L nói với Nguyễn Văn K đang dọn quần áo trước Shop rằng “tao bị mấy thằng kia đánh” rồi lấy 02 cây kiếm, 01 cây dài 50cm đưa cho K, còn T cầm 01 cây dài 70cm và cả 02 cùng xông ra đuổi đánh nhóm thanh niên đã đánh T. Lúc này, anh Nguyễn Thanh Thảo đang dọn quần áo gần đó nhìn thấy từ lúc T bị đánh cho đến khi T và K cầm kiếm chạy ra ngoài nên cũng cầm cây sắt vuông dài 50cm chạy theo. T là người dùng kiếm chém trúng vào tay trái của anh D gây thương tích. Xong, cả 03 bỏ vào Shop Jeans 81, đường L, còn anh D được anh Giang chở đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quốc Ánh (tỷ lệ thương tật của anh D theo giám định là 14%).

Đến khoảng 22 giờ ngay sau khi sự việc xảy ra, C kêu V “anh D bị chém mày về lấy đồ đi” để chém nhóm Nguyễn Thành T trả thù thì V chạy xe về nhà trọ của Nguyễn Xinh Quốc nói cho Quốc và Nguyễn Phúc N là “anh D bị chém ở đường L”. Nghe xong, Quốc đi ra bụi chuối gần phòng trọ lấy 03 con dao tự chế bằng Inox dài khoảng 60cm, Quốc đưa cho V 01 con dao, Quốc giữ 02 con dao còn lại rồi cùng với V và N đi tìm nhóm của T để chém trả thù.

N điều khiển xe mô tô chở Quốc ngồi sau cầm 02 con dao; V chạy xe mô tô chở anh Huỳnh Thanh Nhi ngồi sau cầm 01 con dao. Khi cả 04 người đến đường L thì gặp C và các anh Thắng, Linh ở đầu chạy lại. Lúc này khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, các anh Thắng, Linh cùng với V, Quốc, N và C cầm theo hung khí đi tìm nhóm của T để trả thù. Khi đến trước Shop Jeans 81, đường L của T thì nhóm của V dừng lại. N, C và V mỗi người cầm 01 con dao đi vào Shop Jeans 81 tìm T để chém trả thù nhưng do T và K đã bỏ trốn nên nhóm của V không chém được; còn Quốc và anh Nhi đứng bên ngoài gần đó chờ. Sau khi tìm T và K không được, V đi ra ngoài nhìn thấy anh Nguyễn Văn C đang đứng trước Shop quần áo Kiều Liên, số 91, đường L thì V nhầm tưởng anh C là T nên V nói “nó kia” rồi chạy đuổi theo anh C, còn C và N khi nghe và thấy vậy nên lập tức chạy theo. Trên đường chạy đuổi theo anh C, V vung dao chém một nhát vào người anh C nhưng không trúng. Cả nhóm tiếp tục đuổi theo anh C vào bên trong Shop thì Quốc đứng ngoài nói “không phải bên đó đâu nha”. C, N và V cùng nhau cầm dao chém nhiều nhát vào người anh C gây thương tích làm anh C gục xuống thì C, N và V bỏ ra ngoài rồi tất cả cùng nhau lên xe chạy bỏ đi. Còn anh C được người nhà đưa đến Bệnh viện 115 cấp cứu (tỷ lệ thương tật của anh C theo giám định là 46%).

Sau khi sự việc xảy ra, Công an phường T1, quận B đã lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra - Công an quận Bình Tân đã triệu tập Phạm Thanh V, Nguyễn Xinh Quốc, Nguyễn Phúc N, Lê Hoàng Giang, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn K và Nguyễn Thanh Thảo đến để điều tra làm rõ hành vi. Tại đây, T khai nhận là người trực tiếp chém anh D gây thương tích, còn Khánh khai nhận có tham gia với T đuổi theo chém nhóm của anh D nhưng chưa chém được ai. V, N và C cùng khai nhận là những người trực tiếp xông vào Shop Kiều Liên chém anh C gây thương tích; Quốc khai nhận 03 con dao mà V, N và C dùng chém anh C là do Quốc cung cấp; Thảo khai nhận do thấy T và K đuổi chém nhóm anh D nên tự ý chạy theo. Tất cả những lời khai này phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và hình ảnh do Camera ghi nhận lại.

Riêng các anh Trần Văn Linh, Nguyễn Văn Thắng và Huỳnh Thanh Nhi cùng với Trần Hoàng C sau đó lần lượt đến Cơ quan điều tra trình diện và khai nhận cụ thể như sau:

Anh Trần Văn Linh khai, có cùng với C và anh D dùng tay không đánh T nhưng không có gây ra thương tích gì cho T. Lúc T chém anh D thì nhóm của anh Linh đã bỏ chạy đến gần đó đứng. Còn khi nhóm của C, V và N xông vào shop chém anh C thì anh Linh đứng bên ngoài và không tham gia hay hô hào gì.

Anh Nguyễn Văn Thắng khai, khi gặp T thì C cùng với các anh Linh và D dùng tay đánh T. Sau đó, T và 01 thanh niên khác dùng dao đuổi đánh lại nhóm của C và chính T là người dùng dao chém anh D, những người còn lại trong nhóm của C đều chạy thoát đến ngã tư gần đó đứng. Anh Giang là người chở anh D đi cấp cứu, còn V đi đâu không rõ. Một lúc sau, V, Quốc và N mới đến; Quốc là người đưa dao cho C, V và N đến Shop số 91, đường L gây thương tích cho anh C. Riêng anh Thắng không tham gia đánh nhau và cũng không có cầm theo hung khí gì.

Trần Hoàng C khai, lúc đầu có cùng với các anh Linh và D dùng tay đánh T. Đến khi anh D bị T chém thì C là người kêu V về mang dao đến chém nhóm T trả thù. Đồng thời, chính C, N và V là những người trực tiếp cầm dao chém anh C.

Anh Huỳnh Thanh Nhi khai, việc anh có mặt tại hiện trường là chỉ đi theo V để xem sự việc chứ không có ý định đánh nhau; tại hiện trường Nhi chỉ đứng xem không tham gia và không cầm theo hung khí gì.

Nguyễn Xinh Quốc khai nhận, khi đang ở nhà thì V đến nói cho biết là anh D bị chém, Quốc kêu N lấy xe, còn Quốc đi ra bụi chuối lấy 03 con dao tự chế (mã tấu) đưa cho V 01 con, Quốc giữ 02 con và lên xe cho N chở đến hiện trường. Khi đến nơi, N cầm lấy 01 con, C cầm lấy 01 con rồi cả 02 cùng V xông vào tìm chém T nhưng không được. Lúc V, N và C chạy đuổi chém anh C thì Quốc vẫn có mặt tại hiện trường. Đến ngày 27/11/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Quốc nhưng do Quốc đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Quốc và truy nã.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Thành T và Nguyễn Văn K đều khai, do bị cáo T bị nhóm các anh Trương Quốc D và Trần Văn Linh cùng bị cáo Trần Hoàng C dùng tay chân đánh trước một cách vô cớ nên bị cáo T tức giận vào trong shop bán quần áo lấy 02 cây kiếm và nói cho bị cáo Nguyễn Văn K biết “tao bị mấy thằng kia đánh” rồi bị cáo T cầm 01 cây kiếm dài 70cm, đưa cho bị cáo K cầm 01 cây kiếm dài 50cm cùng chạy ra ngoài đuổi đánh lại nhóm người đó. Tuy nhiên, do chỉ đuổi kịp anh D bị cáo T dùng cây kiếm chém 01 nhát vào tay trái của anh D gây ra thương tích cho anh D. Còn các bị cáo Trần Hoàng C, Phạm Thanh V và Nguyễn Phúc N đều khai, khi bị cáo C là người kêu bị cáo V “anh D bị chém mày về lấy đồ đi” để chém nhóm bị cáo T trả thù thì bị cáo V mới chạy xe đến nhà trọ của tên Nguyễn Xinh Quốc nói cho tên Quốc và bị cáo Nguyễn Phúc N biết là “anh D bị chém ở đường L”. Vừa nghe xong, tên Quốc tự lấy 03 con dao tự chế bằng Inox dài khoảng 60cm (loại mã tấu), Quốc đưa cho V 01 con dao, Quốc giữ 02 con dao còn lại rồi cùng với V và N đi tìm nhóm của T để chém trả thù. Khi đến nơi, các bị cáo mỗi người cầm 01 con dao do tên Quốc đưa xông vào Shop Jeans 81 tìm bị cáo T để chém nhưng không thấy đâu. Đến lúc bị cáo V bước ra ngoài nhìn thấy anh Nguyễn Văn C đang dọn dẹp quần áo trước shop Kiều Liên do tưởng là bị cáo T nên bị cáo V chạy đến chỗ anh C, bị cáo V có chém 01 nhát hướng vào lưng anh C nhưng không trúng; còn 02 bị cáo N và C thấy vậy tưởng bị cáo V biết mặt bị cáo T nên cũng rượt đuổi theo. Anh C bỏ chạy vào trong shop trốn, 03 bị cáo cùng xông vào rồi bị cáo C dùng dao chém anh C 02 nhát, còn bị cáo N chém

01 nhất nhưng đều không nhớ trúng vào vị trí nào trên người của anh C, riêng bị cáo V chỉ đứng gần đó. Lúc anh C gục xuống thì 03 bị cáo bỏ ra ngoài rồi cùng với các người còn lại của nhóm đi về và 03 con dao do bị cáo V mang đi cất giấu nhưng không biết đã bị ai lấy mất nên nay tất cả các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Về trách nhiệm dân sự, đối với các bị cáo T và K đã bồi thường thiệt hại xong cho anh D với số tiền là 20.000.000 đồng; còn các bị cáo C, V và N mỗi người chấp nhận bồi thường thiệt hại theo như yêu cầu của anh C đưa ra là 50.000.000 đồng, tuy nhiên do gia đình bị cáo V đã bồi thường trước cho anh C được số tiền là 20.000.000 đồng nên nay chỉ bồi thường thêm 30.000.000 đồng nữa là đủ. Các bị cáo đều không có ý kiến gì về giải quyết vật chứng.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn K, Trần Hoàng C, Phạm Thanh V và Nguyễn Phúc N ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội cố ý gây thương tích”; đối với các bị cáo T và K theo điểm đ khoản 2; còn các bị cáo C V và Nhân theo điểm c khoản 3 cùng Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Nguyễn Thành T và Nguyễn Văn K đã có hành vi “Dùng hung khí nguy hiểm” gây ra thương tích cho anh Trương Quốc D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. Còn các bị cáo Trần Hoàng C, Phạm Thanh V và Nguyễn Phúc N đã “Có tính chất côn đồ” thực hiện hành vi “Dùng hung khí nguy hiểm” gây ra thương tích cho anh Nguyễn Văn C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 46%. Trong vụ thứ nhất, bị cáo T là người rủ rê lôi kéo bị cáo K và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo K giúp sức tích cực cho bị cáo T. Trong vụ thứ hai, bị cáo C có nhân thân xấu, lại với vai trò là người khởi xướng, rủ rê rồi sau đó cùng với các bị cáo V và N trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đều là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải áp dụng mức án thật nghiêm thì mới có đủ sức giáo dục và răn đe. Tuy nhiên, cả 05 bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình; 04 bị cáo T, K, N và V có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và mới phạm tội lần đầu; riêng 02 bị cáo T và K phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại D và được bị hại làm đơn xin bãi nại; bị cáo V đã bồi thường được 01 phần thiệt hại cho bị hại C, còn bị cáo C là người đến Cơ quan điều tra đầu thú nên cần được xem xét giảm nhẹ cho 05 bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố cả 05 bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65; các điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (theo hướng có lợi cho các bị cáo), xử phạt 02 bị cáo T và K với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho 02 bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (theo hướng có lợi cho các bị cáo và riêng bị cáo V áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015), xử phạt 03 bị cáo C, V và N với mức án từ 05 năm đến 06 năm tù cùng về “Tội cố ý gây thương tích”. Đối với trách nhiệm dân sự và vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Luật sư Cao Thái H bào chữa cho bị cáo V thống nhất về tội danh mà Cáo trạng truy tố đối với bị cáo, 01 phần nội dung Cáo trạng nêu là chưa đúng với thực tế khách quan bởi do, tuy lúc đầu bị cáo có dùng dao chém bị hại 01 nhát nhưng không trúng và chỉ dọa là người tên Danh Ngọc Quý, còn sau đó không trực tiếp chém anh C. Đồng thời, Luật sư nêu lên một số căn cứ pháp lý để bào chữa cho các bị cáo, cụ thể: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi phạm tội bị cáo chưa gây hậu quả; có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và gia đình có công với cách mạng; bị cáo phạm tội do lạc hậu. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm h, m, i, s, khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố có mức án từ 06 tháng đến 03 năm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa cho rằng các ý kiến trên của người bào chữa cho bị cáo V là hoàn toàn không có căn cứ và trái với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận; còn người bào chữa thì giữ nguyên đề nghị. Riêng các bị cáo đều không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 21 giờ ngày 07/5/2017, 02 bị cáo Nguyễn Thành T và Nguyễn Văn K đã có hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của anh Trương Quốc D tại trước tại trước Cửa hàng 83, đường L, khu phố 3, phường T1, quận B. Tiếp theo sau đó, vào khoảng 22 giờ cùng ngày, 03 bị cáo Trần Hoàng C, Phạm Thanh V và Nguyễn Phúc N đã có hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của anh Nguyễn Văn C tại Cửa hàng Kiều Liên, số 91 đường L, khu phố 3, phường T1, quận B.

Theo Bản kết luận Giám định Pháp y về thương tích số 375/TgT.17 ngày 18/5/2017 của Trung tâm Pháp y, thuộc Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên cho anh Trương Quốc D như sau:

- Vết thương phức tạp tại cẳng tay trái gây lóc da, đứt cơ gấp cổ tay trụ, đã được điều trị khâu cơ, khâu vết thương, hiện còn một vết thương chưa cắt chỉ kích thước 10x0,1cm tại mặt trong 1/3 giữa cẳng tay, đang mang nẹp bột cẳng tay bàn tay, chưa vận động được bàn ngón tay, có tổn thương mức độ trung bình dây thần kinh trụ trên diện cơ đồ.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%.

- Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra.

Theo Bản kết luận Giám định Pháp y số 376/TgT.17 ngày 18/5/2017 của Trung tâm Pháp y, thuộc Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên cho anh Nguyễn Văn C như sau:

- Vết thương đỉnh trước phải gây vỡ sọ dài 07cm đã được điều trị khâu vết thương lấy di vật hiện còn bằng vết thương.

- Vết thương phần mềm hiện đã được khâu hiện còn một vết thương còn chỉ kích thước 9,8x0,2cm tại sau vai phải.

- Vết thương mặt sau cẳng tay phải gây đứt gân duỗi các ngón, gân duỗi cổ tay quay và cổ tay trụ, gãy đầu dưới xương hai cẳng tay, đã được điều trị khâu gân, kết hợp xương khâu vết thương, hiện còn vết thương do chém chưa cắt chỉ kích thước 11,5x0,5cm, hạn chế vận động bàn tay, ngón tay nhiều do tổn thương nặng thần kinh gian cốt sau ngang qua vết thương cẳng bàn tay.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 46%

- Thương tích tại sau vai phải do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc nhọn gây ra.

- Hai thương tích tại đỉnh trước phải và cẳng tay phải do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra.

Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Thành T và Nguyễn Văn K đã có hành vi sử dụng 02 cây kiếm, 01 cây dài 70cm, 01 cây dài 50cm bằng kim loại là vật cứng, sắc và nhọn nên được coi là “Dùng hung khí nguy hiểm” chém vào tay trái của anh Trương Quốc D với mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 14%. Còn 03 bị cáo Trần Hoàng C, Phạm Thanh V và Nguyễn Phúc N mỗi người đã có hành vi sử dụng 01 con dao tự chế bằng Inox dài khoảng 60cm (loại mã tấu) là vật cứng, sắc và nhọn nên được coi là “Dùng hung khí nguy hiểm” chém vào vùng đầu, vai phải và tay phải của anh Nguyễn Văn C với mức độ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 46%; đồng thời, 03 bị cáo không mâu thuẫn gì với anh C, chưa rõ được người chém anh D là ai mà vẫn thực hiện hành vi này một cách hung hãn và đến cùng là “Có tính chất côn đồ”. Xét, tuy hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 nhưng do điều khoản quy định về mức hình phạt của tội danh này cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 so với điều khoản tương ứng của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì có lợi hơn cho các bị cáo nên cần phải được áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để giải quyết vụ án. Do đó, các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn K, Trần Hoàng C, Phạm Thanh V và Nguyễn Phúc N đã phạm “Tội cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt đối với 02 bị cáo T và K được quy định tại điểm đ khoản 2; còn 03 bị cáo C, V và N theo điểm c khoản 3 cùng Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị hại tương ứng, những người làm chứng, hình ảnh trích xuất từ camera ghi nhận được toàn bộ hình ảnh lúc xảy sự việc, kết luận giám định tổn thương cơ thể do thương tích gây nên, vật chứng thu giữ được, cơ chế hình thành vết thương của

các bị hại...Do đó, đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng ý kiến và lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo V về tình tiết bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình bị cáo V có công với cách mạng là có cơ sở, tất cả phần còn lại là không có căn cứ và trái với quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của 02 bị cáo Nguyễn Thành T và Nguyễn Văn K là nghiêm trọng; còn 03 bị cáo Trần Hoàng C, Phạm Thanh V và Nguyễn Phúc N rất nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này, tuy chỉ là đồng phạm giản đơn, sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nhưng bị cáo T với vai trò là người khởi xướng lôi kéo và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội đối bị hại anh D, còn bị cáo K chỉ giúp sức tích cực; bị cáo C là người gây ra cơ sự trước, khởi xướng rủ rê cả nhóm, hung khí chém bị hại anh C cũng từ bị cáo V mà có để sau đó cùng với 02 bị cáo C và N trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xem xét khi lượng hình các bị cáo cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, cả 05 bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng 02 bị cáo T và K đã có thiện chí tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại là anh D và được bị hại này làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ mức hình phạt; còn bị cáo V bồi thường trước được một phần thiệt hại cho bị hại C theo khả năng; 04 bị cáo T, K, V và N có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trong đó 03 bị cáo T, K và V có con còn nhỏ, gia đình bị cáo V còn có công với cách mạng; riêng bị cáo C ra đầu thú và hoàn cảnh gia đình cũng khó khăn, có 02 con còn nhỏ nên cần được xem xét giảm nhẹ cho 05 bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét 02 bị cáo T và K có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, nơi cư trú rõ ràng, việc làm ổn định, không có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, không có tình tiết tăng nặng nào và đồng thời bị hại là anh D cũng có 01 phần lỗi đáng kể, 02 bị cáo bị tạm giam hơn 04 tháng nên không cần bắt 02 bị cáo đi chấp hành án phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo hưởng án treo theo như đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên cũng đủ sức giáo dục và răn đe các bị cáo. Riêng hành vi phạm tội của 03 bị cáo C, V và N là rất nghiêm trọng, có tính côn đồ và hung hãn nên cần phải bắt 03 bị cáo tiếp tục đi chấp hành án phạt tù trong khoảng thời gian nhất định thì mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với **Nguyễn Xinh Quốc** thì sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung theo yêu cầu của cấp phúc thẩm, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Quốc nhưng do Quốc đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Quốc và truy nã đến khi nào bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với các anh Huỳnh Thanh Nhi và Nguyễn Văn Thắng, dù có mặt tại hiện trường nhưng không tham gia trực tiếp, giúp sức hoặc hô hào, kích động cho các bị cáo V, N và C gây thương tích cho bị hại Nguyễn Văn C. Còn anh Nguyễn Thanh

Thảo, tuy có hành vi tự ý cầm cây sắt vuông chạy theo các bị cáo T và K nhưng hành vi của Thảo là tự phát, không trao đổi, thống nhất trước ý chí 02 bị cáo này và đồng thời khi anh Thảo đến hiện trường thì 02 bị cáo T và K đã thực hiện xong hành vi gây thương tích cho bị hại Trương Quốc D nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự các anh Nhi, Thắng và Thảo là có cơ sở. Ngoài ra đối với các anh Nhi, Thắng, Thảo và Trần Văn Linh, tuy đều có mặt tại hiện trường nhưng không có sự lôi kéo, bàn bạc, phân công gì trước nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các anh này về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” mà Cơ quan điều tra đã có công văn yêu cầu chính quyền địa phương xử phạt hành chính 04 anh này theo quy định.

Riêng đối với các anh Trương Quốc D và Trần Văn Linh cùng với bị cáo Trần Hoàng C, tuy có hành vi dùng tay chân không đánh bị cáo T lúc đầu nhưng bị cáo T không bị thương tích gì và bị cáo T cũng từ chối giám định nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự 03 người này. Đồng thời, trong quá trình đánh nhau tại Cửa hàng Jeans số 81, đường L do bị cáo T làm chủ thì có một số người dùng hung khí chém vào manocanh (tượng hình người) và bóng đèn (không xác định được ai thực hiện) nhưng do thiệt hại không lớn và bị cáo T không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi “Hủy hoại tài sản” nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại Tòa hôm nay, cả 02 bị hại anh Trương Quốc D và Nguyễn Văn C đã có đơn xin vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ cùng với đơn này thì, 02 bị cáo T và K đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại là anh D với số tiền 20.000.000 đồng và anh D không yêu cầu gì thêm nên không xét. Còn anh C thừa nhận là gia đình bị cáo V mới chỉ bồi thường thiệt hại trước cho anh được số tiền 20.000.000 đồng, 02 bị cáo C và N thì chưa ai bồi thường thiệt hại cho anh. Do đó, anh yêu cầu 02 bị cáo C và N mỗi người bồi thường thiệt hại cho anh 50.000.000 đồng tiền tổn thất tinh và chi phí điều trị vết thương; riêng bị cáo V bồi thường thiệt hại tiếp cho anh số tiền còn lại là 30.000.000 đồng và được cả 03 bị cáo đồng ý là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Đối với 03 con dao bằng Inox, dài khoảng 60cm (loại mã tấu) mà các bị cáo V, C và N sử dụng chém anh C do bị mất và không thu hồi được nên không xét. Còn 01 con dao dài khoảng 70cm, 01 con dao dài khoảng 50cm và 01 thanh sắt vuông rỗng dài khoảng 50cm là công cụ phạm tội nên cần tịch thu để tiêu hủy. Riêng 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 69F1-282.97, số máy G3D4E-221129, số khung RLCUG0610GY 8270 của bị cáo V sử dụng xe làm phương tiện đến nơi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

[6] Các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn K, Trần Hoàng C, Phạm Thanh V và Nguyễn Phúc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; riêng các bị cáo C, V và N còn phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn K, Trần Hoàng C, Phạm Thanh V và Nguyễn Phúc N phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

- Về điều luật áp dụng và xử phạt:

.Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Hoàng C 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19-5-2017.

.Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Thanh V 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12-5-2017.

.Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc N 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12-5-2017.

.Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 và 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời hạn thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày 07/3/2019.

.Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 và 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo; thời hạn thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày 07/3/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Thành T cho Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; còn bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; nếu trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 586, 590 và 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc các bị cáo Trần Hoàng C và Nguyễn Phúc N mỗi người phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn C với số tiền là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Riêng bị cáo Phạm Thanh V phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn C với số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo Trần Hoàng C, Phạm Thanh V và Nguyễn Phúc N chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu thêm cho anh C tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số

69F1-282.97, số máy G3D4E-221129, số khung RLCUG0610GY 8270 01. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 con dao dài khoảng 70cm, 01 con dao dài khoảng 50cm và 01 thanh sắt vuông rỗng dài khoảng 50cm.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK18/22 ngày 08/11/2017)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn K, Trần Hoàng C, Phạm Thanh V và Nguyễn Phúc N mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Riêng các bị cáo C và N mỗi người phải chịu thêm 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, còn bị cáo V 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn K, Trần Hoàng C, Phạm Thanh V và Nguyễn Phúc N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại anh Trương Quốc D và Nguyễn Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo T và K cùng quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho các bị cáo C, V và N)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái